TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 904/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Trọng S. Sinh năm 1982.

Địa chỉ: 2/2/30 H T C C, phường T B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Lương Hạ H. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: 14 kiệt 255 C L, phường G H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: 2/2/30 H T C C, phường T B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Trọng S và chị Nguyễn Lương Hạ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hoàng Trọng S và chị Nguyễn Lương Hạ H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo L, sinh ngày 08/9/2018. Hai bên thỏa thuận

giao cháu Hoàng Bảo L cho chị Nguyễn Lương Hạ H nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hoàng Bảo L đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận anh Hoàng Trọng S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Hoàng Bảo L 01 lần 06 tháng đầu với số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Sau thời gian 06 tháng, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi cháu Hoàng Bảo L đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Trọng S và chị Nguyễn Lương Hạ H xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Hoàng Trọng S và chị Nguyễn Lương Hạ H xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Trọng S tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà S đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005317 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên anh S không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường Th B, TP H (ĐKKH số 27/2018 ngày 27/3/2018);
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.